Kreativní mozek pro školy
www.skoly.kreativni-mozek.cz



Tiếng Việt + Čeština

PHIẾU BÀI TẬP · PRACOVNÍ LISTY

Phiếu bài tập cho lớp 9 – tập tổng hợp

Pracovní listy pro 9. třídu – souhrnný sešit

Toán, Tiếng Séc, Tiếng Anh, Tiếng Đức, Lịch sử, Địa lý, Sinh học, Vật lý, Hóa học, Tin học, Kiến thức tài chính, Âm nhạc, Logic và câu đố

Matematika, Čeština, Angličtina, Němčina, Dějepis, Zeměpis, Přírodopis, Fyzika, Chemie, Informatika, Finanční gramotnost, Hudební výchova a Logika a hádanky

52 bài tập có đáp án | 33 trang A4 | Tiếng Việt · Čeština

www.skoly.kreativni-mozek.cz

Cách sử dụng vở

Các em học sinh thân mến, cuốn vở này dành cho các em. Mỗi đoạn chữ được viết bằng ngôn ngữ của các em, bên dưới có chữ nhỏ bằng tiếng Séc.

Các em hãy làm bài lần lượt. Khi không biết làm, hãy hỏi thầy cô hoặc bố mẹ. Đáp án ở cuối vở.

Chúc các em học thật vui!

PRO UČITELE A RODIČE

Souhrnný sešit pro žáky, kteří mluví vietnamsky a učí se v české škole. Úlohy jsou z českého souhrnného sešitu ročníku – nadpis, zadání i texty úloh jsou **v vietnamštině** a pod nimi **drobně česky**, abyste vždy viděli, co žák čte. Oddíly **Čeština**, **Angličtina** a **Němčina** mají přeložené jen nadpisy a zadání – samotné úlohy zůstávají v jazyce, který se žák učí.

Řešení všech úloh je na konci sešitu (u každé úlohy číslo strany, kde ji najdete).

Překlad: texty do vietnamštiny přeložila umělá inteligence (AI) a prošly kontrolou, nejde však o překlad rodilého mluvčího. Najdete-li chybu nebo nepřesnost, napište nám prosím na info@atelier-zebra.eu – opravíme ji.

© 2026 Atelier ZeBra s.r.o., IČO 04874871, Velká Losenice 293, 592 11 · Autor: tým Kreativní mozek · www.skoly.kreativni-mozek.cz

Všechna práva vyhrazena. Pracovní listy smíte tisknout a kopírovat pro výuku ve své třídě nebo pro své děti. Bez písemného souhlasu vydavatele je nesmíte prodávat, dále šířit ani zveřejňovat – ani na internetu, ve sdílených úložištích a na sociálních sítích.

Úlohy vycházejí ze sad webu skoly.kreativni-mozek.cz.

Obrázkové symboly: písmo Noto Color Emoji (Google), licence SIL Open Font License 1.1.

Písma: Montserrat a pro šipky, symboly a ukázky kódu systémová písma DejaVu, Liberation a Inter – volné licence (SIL Open Font License 1.1 a další).

1 Xác suất

Pravděpodobnost

Em hãy khoanh tròn câu trả lời đúng.

Zakroužkujte správnou odpověď.

1 Trong túi có 5 viên bi đỏ và 8 viên bi xanh lam. Xác suất để em lấy được viên bi đỏ là bao nhiêu?

V pytlíku je 5 červených a 8 modrých kuliček. Jaká je pravděpodobnost, že vytáhneš červenou?

a 8/13 b 5/8 c 5/14 d 5/13

2 Em gieo xúc xắc 60 lần. Mặt 2 sẽ xuất hiện khoảng bao nhiêu lần?

Hodíš kostkou 60krát. Kolikrát asi padne 2?

a khoảng 10 lần (asi 10krát) b khoảng 6 lần (asi 6krát) c khoảng 30 lần (asi 30krát) d đúng 10 lần (přesně 10krát)

3 Trong túi có 8 viên bi đỏ và 2 viên bi xanh lam. Xác suất để em lấy được viên bi đỏ là bao nhiêu?

V pytlíku je 8 červených a 2 modré kuličky. Jaká je pravděpodobnost, že vytáhneš červenou?

a 1/5 b 8/11 c 4 d 4/5

4 Em gieo xúc xắc 300 lần. Mặt 1 sẽ xuất hiện khoảng bao nhiêu lần?

Hodíš kostkou 300krát. Kolikrát asi padne 1?

a đúng 50 lần (přesně 50krát) b khoảng 50 lần (asi 50krát) c khoảng 30 lần (asi 30krát) d khoảng 150 lần (asi 150krát)

5 Trong túi có 9 viên bi đỏ và 4 viên bi xanh lam. Xác suất để em lấy được viên bi đỏ là bao nhiêu?

V pytlíku je 9 červených a 4 modré kuličky. Jaká je pravděpodobnost, že vytáhneš červenou?

a 9/14 b 9/13 c 4/13 d 9/4

6 Trong túi có 6 viên bi đỏ và 1 viên bi xanh lam. Xác suất để em lấy được viên bi đỏ là bao nhiêu?

V pytlíku je 6 červených a 1 modrá kulička. Jaká je pravděpodobnost, že vytáhneš červenou?

a 6/7 b 6 c 1/7 d 6/8

7 Trong túi có 4 viên bi đỏ và 1 viên bi xanh lam. Xác suất để em lấy được viên bi đỏ là bao nhiêu?

V pytlíku jsou 4 červené a 1 modrá kulička. Jaká je pravděpodobnost, že vytáhneš červenou?

a 4/5 b 4 c 1/5 d 4/6

8 Trong túi có 6 viên bi đỏ và 3 viên bi xanh lam. Xác suất để em lấy được viên bi đỏ là bao nhiêu?

V pytlíku je 6 červených a 3 modré kuličky. Jaká je pravděpodobnost, že vytáhneš červenou?

a 6/10 b 2/3 c 2 d 1/3

Họ và tên / Jméno: _____

20 Thế kỉ 20 trên thế giới

20. století ve světě

Em hãy sắp xếp các sự kiện từ cũ nhất đến mới nhất – viết các chữ cái vào ô trên trục thời gian.

Seřaďte události od **nejstarší** po nejnovější – do rámečků na ose napište písmena.

A ⚠️ Adolf Hitler trở thành Thủ tướng Đế chế
⚠️ Adolf Hitler se stal říšským kancléřem

B 🧱 Bức tường Berlin sụp đổ 🧱 Pád Berlínské zdi

C 🗺️ Liên Xô tan rã
🗺️ Rozpad Sovětského svazu

D ☢️ Ném bom nguyên tử xuống Hiroshima
☢️ Svržení atomové bomby na Hirošimu

E 📉 Bắt đầu cuộc Đại khủng hoảng kinh tế
📉 Začátek velké hospodářské krize

F 🚩 Cách mạng Tháng Mười ở Nga
🚩 Říjnová revoluce v Rusku

G 💥 Bắt đầu Chiến tranh thế giới thứ 1
💥 Začátek 1. světové války

H 🤝 Thành lập NATO 🤝 Vznik NATO

I 🚀 Yuri Gagarin – người đầu tiên bay vào vũ trụ
🚀 Jurij Gagarin – první člověk ve vesmíru

J 💣 Bắt đầu Chiến tranh thế giới thứ 2
💣 Začátek 2. světové války

sớm nhất (nejdříve) [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] muộn nhất (nejpozději)

21 Các chế độ toàn trị: chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa quốc xã

Totalitní režimy: komunismus, fašismus a nacismus

Em hãy khoanh tròn câu trả lời đúng.

Zakroužkujte správnou odpověď.

1 Nhà nước toàn trị muốn kiểm soát điều gì?
Co chce ovládat totalitní stát?

- **a** chỉ kinh tế và thương mại (jen hospodářství a obchod)
- **b** chỉ quân đội và chính sách đối ngoại (jen armádu a zahraniční politiku)
- **c** toàn bộ cuộc sống của con người, kể cả đời tư (celý život člověka včetně soukromí)
- **d** chỉ các cuộc bầu cử quốc hội (jen volby do parlamentu)

2 Ai điều hành bộ máy tuyên truyền của Đức Quốc xã?
Kdo řídil nacistickou propagandu?

- **a** Heinrich Himmler
- **b** Konrad Henlein
- **c** Hermann Göring
- **d** Joseph Goebbels